**ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

Cuối Học kì 2 - Năm học 2016 – 2017

**A. KIỂM TRA ĐỌC**

**I. ĐỌC THÀNH TIẾNG** *(3 điểm)*

GVCN kiểm tra, cho điểm trong các tiết ôn tập cuối năm.

**II. ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP** *(7 điểm)*

Đọc bài Ăng-co Vát *(SGK Tiếng Việt 4 tập 2, trang 123)* và ghi lại chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra. *(Từ câu 1 đến câu 6)*

***Câu 1*:** *(0.5đ)* ***Ăng – co Vát được xây dựng ở đâu?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Lào B. Cam – pu – chia | C. Thái Lan | D. Việt Nam |

***Câu 2:*** *(0.5đ)* ***Ăng – co Vát được xây dựng từ thế kỉ nào?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. XI B. XII | C. XIII | D. XIV |

***Câu 3****:* (*0.5đ)* ***Tại sao nói khu đền chính là nơi rất đồ sộ?***

1. Vì khu đền chính phải đi qua ba tầng hành lang.
2. Vì khu đền chính là công trình điêu khắc tuyệt diệu.
3. Vì khu đền chính gồm ba tầng với những ngọn tháp lớn gồm ba tầng hành lang dài gần 1500 mét và 398 gian phòng.

D.Vì khu đền gồm những ngọn tháp cao vút lấp loáng giữa những chùm lá thốt nốt xòa tán tròn.

***Câu 4****:* (*0.5đ)* ***Nội dung của bài Ăng - co Vát là gì?***

A. Ca ngợi vẻ đẹp nguy nga của Ăng - co Vát.

B. Vẻ đẹp của Ăng - co Vát lúc hoàng hôn.

C. Ăng – co Vát là một công trình kiến trúc của Cam - pu - chia.

D. Ca ngợi Ăng – co Vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam – pu – chia.

***Câu 5*** :*(0.5đ)* **Trạng ngữ có trong câu*: “****Lúc hoàng hôn, Ăng – co Vát thật huy hoàng****”* là*:***

1. Trạng ngữ chỉ thời gian B.Trạng ngữ chỉ nơi chốn

C. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân D.Trạng ngữ chỉ mục đích

**Câu 6**:(0,5đ) **Câu *“****Ăng - co Vát là một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam - pu – chia.”***là kiểu câu**:

A. Câu kể Ai làm gì? B. Câu kể Ai là gì?

C. Câu kể Ai thế nào? D. Câu cảm.

***Câu 7*** : *(1 điểm)* Ghi lại những hình ảnh đẹp của phong cảnh khu đền vào lúc hoàng hôn.

**Câu 8**: *(1 điểm)* Dòng dưới đây chỉ mới có trạng ngữ chỉ nơi chốn. Hãy thêm những bộ phận còn thiếu để thành câu hoàn chỉnh và viết câu hoàn chỉnh vào giấy kiểm tra.

Ngoài đường, .............

**Câu 9** : *(1 điểm)*Ghi lại bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau vào giấy kiểm tra:

**“*Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối cửa đền”.***

**Câu 10** ( 1 điểm) Viết vào giấy kiểm tra một câu khiến để em nhờ chị giặt giúp em bộ quần áo.

**B. KIỂM TRA VIẾT**

**I. CHÍNH TẢ: (Nghe - viết)** *(2 điểm)*

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài ***Vương quốc vắng nụ******cườ****i* từ đầu đến ***những mái nhà.*** *(sách giáo khoa Tiếng Việt 4 tập 2 trang 132)*

**II. TẬP LÀM VĂN:** *(8 điểm)*

Đề bài: Hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em yêu quý.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

**A. KIỂM TRA ĐỌC**

**I. Đọc thành tiếng** ***(3điểm):***

**II. Đọc thầm và làm bài tập *(7điểm):***

Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Ý đúng** | **B** | B | C | D | A | B |

**Câu 7: (1 điểm):** Những hình ảnh đẹp của khu đền lúc hoàng hôn:

- Những ngọn tháp cao vút ở phía trên, lấp loáng giữa những chùm lá thốt nốt xoà tán tròn vượt lên hẳn những hàng muỗm già cổ kính. (0,5 đ)

- Ngôi đền cao với những thềm đá rêu phong, uy nghi kì lạ, càng cao càng thâm nghiêm dưới ánh trời vàng, khi đàn dơi bay ra từ các ngách. (0,5 đ)

**Câu 8: (1 điểm)** hs thêm câu đủ chủ ngữ, vị ngữ phù hợp với trạng ngữ.

**Câu 9: ( 1điểm) Xác định đúng chủ ngữ, vị ngữ được 1 điểm:**

**- Chủ ngữ:** *ánh sáng*

***- Vị ngữ:*** *chiếu soi vào bóng tối cửa đền*

**Câu 10**: Học sinh đặt đúng câu theo yêu cầu được 1 điểm.

**-** Nếu đầu câu không viết hoa trừ 0,25 điểm. Cuối câu không có dấu câu trừ 0,25 điểm.

**B. KIỂM TRA VIẾT**

**I. Chính tả**: **(2 điểm)**

- Bài viết đúng chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ : 2 điểm.

- Sai, lẫn phụ âm đầu, vần, viết hoa không đúng quy định: năm lỗi trừ 1 điểm.

**II. Tập làm văn: 8 điểm**

**\*** Yêu cầu cần đạt:

1. Thể loại và bố cục: Viết đúng thể loại văn *Miêu tả con vật*, có đủ các phần: Mở bài, thân bài, kết bài với nội dung từng phần phù hợp. Độ dài bài viết khoảng 12 câu trở lên.

2. Trình tự: Tả bao quát, tả cụ thể về hình dáng, thói quen, hoạt động của con vật.

3. Cách diễn đạt: Dùng từ ngữ phù hợp, đặt câu gãy gọn, lời văn rõ ràng, mạch lạc, viết đúng ngữ pháp,...

4. Hình ảnh, cảm xúc, sáng tạo: Biết dùng hình ảnh so sánh, nhân hóa. Ý tưởng phong phú, với nhiều câu văn hay, sinh động, có sức gợi tả,...

5. Trình bày: Không mắc quá 5 lỗi chính tả, chữ viết dễ đọc, bài làm sạch sẽ.

\*Thang điểm:

- Điểm 7 - 8 : Bài làm đạt trọn vẹn cả 5 yêu cầu trên.

- Điểm 4 – 6,75: Đạt cả 5 yêu cầu nhưng giọng văn thiếu hấp dẫn hoặc đạt được các yêu cầu 1,2,3,5 nhưng cách viết đơn điệu, không làm nổi bật các hình ảnh tiêu biểu được tả, sai từ 5 đến 8 lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0,75 - 3,75: Giám khảo căn cứ và yêu cầu thang điểm đã cho để vận dụng khi chấm cụ thể từng bài làm của học sinh.

- Điểm 0,5: Lạc đề hoặc bỏ giấy trắng không làm bài.

**\* Ma trận câu hỏi kiểm tra kiến thức và đọc hiểu giữa kì II lớp 4**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kỹ năng** | **Số câu, số điểm**  **điem** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| **\* Đọc thành tiếng** | **Số điểm** |  |  |  |  | **3** |
| **\* Đọc hiểu văn bản**:  - Xác định được hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.  - Hiểu nội dung của bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài.  - Nhận xét được hình ảnh, chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế. | Số câu | 2 | 1 | 2 |  | 5 |
| Số điểm | 1 | 0,5 | 1,5 |  | 3 |
| **\* Chính tả** | **Số điểm** |  |  |  |  | **2** |
| **\* Kiến thức tiếng Việt:**  Nhận biết được các kiểu câu kể Ai là gì, Ai làm gì, Ai thế nào. Xác định được trạng ngữ trong câu, tác dụng của trạng ngữ. Nắm được các thành phần trong câu (Trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ)... | Số câu |  | 3 | 1 | 1 | 5 |
| Số điểm |  | 2 | 1 | 1 | 4 |
| **\* Tập làm văn:**  Viết được bài văn tả cây cối hoặc tả con vật có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy. | Số câu |  |  |  | 1 | 1 |
| Số điểm |  |  |  | 8 | 8 |
| **Tổng** | Số câu | 2 | 4 | 3 | 2 | 11 |
| Số điểm | 1 | 2,5 | 2,5 | 9 | 20 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu văn bản | Số câu | 2 |  | 1 |  | 1 | 1 |  |  | **05** |
| Câu số | 1, 2 |  | 3 |  | 4 | 7 |  |  |  |
| 2 | Kiến thức tiếng Việt | Số câu |  |  | 2 | 1 |  | 1 |  | 1 | **05** |
| Câu số |  |  | 5,6 | 9 |  | 8 |  | 10 |  |
|  | **Tổng số câu** | | **2** |  | **3** | **1** | **1** | **2** |  | **1** | **10** |

**\* Ma trận câu hỏi kiểm tra kiến thức và đọc hiểu giữa kì II lớp 4**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kỹ năng** | **Số câu, số điểm**  **điem** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| **\* Đọc thành tiếng** | **Số điểm** |  |  |  |  | **3** |
| **\* Đọc hiểu văn bản**:  - Xác định được hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.  - Hiểu nội dung của bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài.  - Nhận xét được hình ảnh, chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế. | Số câu | 2 | 1 | 2 |  | 5 |
| Số điểm | 1 | 0,5 | 1,5 |  | 3 |
| **\* Chính tả** | **Số điểm** |  |  |  |  | **2** |
| **\* Kiến thức tiếng Việt:**  Nhận biết được các kiểu câu kể Ai là gì, Ai làm gì, Ai thế nào. Xác định được trạng ngữ trong câu, tác dụng của trạng ngữ. Nắm được các thành phần trong câu (Trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ)... | Số câu |  | 3 | 1 | 1 | 5 |
| Số điểm |  | 2 | 1 | 1 | 4 |
| **\* Tập làm văn:**  Viết được bài văn tả cây cối hoặc tả con vật có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy. | Số câu |  |  |  | 1 | 1 |
| Số điểm |  |  |  | 8 | 8 |
| **Tổng** | Số câu | 2 | 4 | 3 | 2 | 11 |
| Số điểm | 1 | 2,5 | 2,5 | 9 | 20 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu văn bản | Số câu | 2 |  | 1 |  | 1 | 1 |  |  | **05** |
| Câu số | 1, 2 |  | 3 |  | 4 | 7 |  |  |  |
| 2 | Kiến thức tiếng Việt | Số câu |  |  | 2 | 1 |  | 1 |  | 1 | **05** |
| Câu số |  |  | 5,6 | 9 |  | 8 |  | 10 |  |
|  | **Tổng số câu** | | **2** |  | **3** | **1** | **1** | **2** |  | **1** | **10** |